

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39/2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 52/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 283/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 66/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, được bổ sung bởi Nghị định 331/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 173/2025/NĐ-CP của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;

Căn cứ Nghị định số 361/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về vị trí

việc làm công chức;

Căn cứ Nghị định số 181/2026/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

b) Những nội dung không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Quy định phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ của Tỉnh ủy; Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (gọi chung là cơ quan quản lý nhà nước); Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Ủy ban nhân dân xã, phường;

d) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang (gọi chung là doanh nghiệp có phần vốn nhà nước thuộc tỉnh);

đ) Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này; cán bộ, công chức chuyên trách Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân xã, phường;

e) Người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (gọi chung là người quản lý doanh nghiệp) trong doanh nghiệp quy định tại điểm d khoản này;

g) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Đảm bảo sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, đúng quy định của pháp luật và nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Đảm bảo sự quản lý tập trung, thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh; tạo sự chủ động cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức gắn với việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra.

3. Tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực ở địa phương.

4. Đảm bảo sự đồng bộ trong công tác quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động.

5. Phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng; quản lý về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, giới thiệu đề bầu hoặc bổ nhiệm; đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người quản lý doanh nghiệp.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp cho Sở Nội vụ

1. Quyết định phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức bồi dưỡng kiến thức theo yêu cầu vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương, bồi dưỡng kiến thức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương.

2. Cho ý kiến đối với trường hợp tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 14 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức được bổ sung bởi Nghị định số 331/2025/NĐ-CP.

3. Thông báo nghỉ hưu đối với người quản lý doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có phần vốn Nhà nước.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp cho cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan quản lý nhà nước (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác).

2. Về quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động

a) Phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức hành chính sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục vị trí việc làm;

b) Phê duyệt, điều chỉnh phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo

chức danh nghề nghiệp (hoặc tỷ lệ viên chức bố trí theo vị trí việc làm) của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư);

c) Giao, điều chỉnh số lượng người làm việc, hợp đồng lao động cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư);

d) Cho ý kiến về việc ký kết hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách Nhà nước để đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực còn thiếu so với định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập do bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tự bảo đảm dưới 70% chi thường xuyên hoặc chưa được giao quyền tự chủ tài chính;

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo giao, điều chỉnh số lượng người làm việc theo cấp học đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Tổ chức tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và quy định pháp luật (trừ đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Điều 9 Quyết định này);

4. Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I xếp lương loại A3 trở xuống đối với viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo chỉ tiêu được phê duyệt; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng, quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức hạng I xếp lương loại A2 trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên);

5. Phê duyệt quy hoạch công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, giao quyền, giao phụ trách, miễn nhiệm, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, từ chức đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý theo danh mục chức danh phân cấp tại mục V Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định số 05-QĐ/ĐU ngày 04/12/2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh. Quyết định tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 14 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP, được bổ sung bởi Nghị định số 331/2025/NĐ-CP, sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ. Cho ý kiến bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, giao phụ trách, miễn nhiệm, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ đối với các chức danh Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

6. Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái đối với công chức trong nội bộ cơ quan và giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong tỉnh; quyết định điều động đối với viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và giữa các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã (và ngược lại) theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Riêng điều động, biệt phái, thay đổi vị trí việc làm đối với nhà giáo,

cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân viên trong các cơ sở giáo dục công lập thực hiện theo Nghị quyết số 248/2025/QH15.

7. Quyết định cử công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định và kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phê duyệt, điều chỉnh phê duyệt vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (hoặc tỷ lệ viên chức bố trí theo vị trí việc làm) trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).

2. Tổ chức tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (không bao gồm việc tuyển dụng đối với viên chức và nhân viên trong cơ sở giáo dục công lập).

3. Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I xếp lương loại A2 và từ hạng II trở xuống đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo chỉ tiêu được phê duyệt; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương và phụ cấp đối với viên chức hạng I xếp lương loại A2 và từ hạng II trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý; quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên);

4. Phê duyệt quy hoạch công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, giao quyền, giao phụ trách, miễn nhiệm, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, giới thiệu nhân sự để bầu hoặc bổ nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý theo mục V Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định số 05-QĐ/ĐU ngày 04/12/2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh. Quyết định tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 14 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP, được bổ sung bởi Nghị định số 331/2025/NĐ-CP, sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ. Cho ý kiến bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, giao quyền, giao phụ trách, miễn nhiệm, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, từ chức đối với các chức danh Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

5. Việc điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức: Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Quyết định này.

6. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 4 Quyết định này.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công

lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Về tổ chức bộ máy

a) Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

b) Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng thuộc đơn vị và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

2. Giao, điều chỉnh số lượng người làm việc cho các đơn vị trực thuộc theo quyết định của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

3. Phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục vị trí việc làm.

4. Tổ chức thực hiện tuyển dụng theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức sau khi hết thời gian tập sự; hủy bỏ quyết định tuyển dụng viên chức và chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

5. Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng I xếp lương loại A3 trở xuống theo chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương và phụ cấp đối với viên chức hạng I xếp lương loại A2 và từ hạng II trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý; quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Phê duyệt quy hoạch viên chức quản lý, quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, giao phụ trách, miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ đối với các chức danh lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý quy định tại mục V Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định số 05-QĐ/ĐU ngày 04/12/2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh. Cho ý kiến việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, giao phụ trách, miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ đối với các chức danh Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý. Thông báo thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; thông báo thời điểm nghỉ hưu đối với các chức danh viên chức; quyết định nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Quyết định điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức trong phạm vi nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý; quyết định chuyển công tác đối với viên chức giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Quyết định cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định và kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan quản lý nhà nước (không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập tự

bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư)

1. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức hạng III trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp.

2. Quyết định quy hoạch viên chức quản lý, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, giao phụ trách, miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ đối với các chức danh Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương trực thuộc sau khi có ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Về tổ chức bộ máy

a) Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

b) Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng thuộc đơn vị và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

2. Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hạng I xếp lương loại A3 và từ hạng II trở xuống theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định quy hoạch cán bộ, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, giao phụ trách, miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý của đơn vị quy định tại mục V Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định số 05-QĐ/ĐU ngày 04/12/2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Quyết định điều động, chuyển đổi vị trí công tác, cho thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Đào tạo, bồi dưỡng viên chức: Thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 6 Quyết định này.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc cơ quan quản lý nhà nước

1. Quyết định quy hoạch viên chức quản lý; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giao quyền, giao phụ trách, miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ đối với các chức danh viên chức quản lý của đơn vị; quyết định điều động, chuyển đổi vị trí công tác, nghỉ hưu, thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hạng I xếp lương loại A3 và từ hạng II trở xuống theo quy định của pháp luật.

3. Đào tạo, bồi dưỡng viên chức: Thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 6 Quyết định này.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được áp dụng Quyết định này như đối với cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm Quyết định này;

b) Trình cấp có thẩm quyền (qua Sở Nội vụ thẩm định) quyết định các nội dung liên quan về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức quy định tại mục II, mục III, mục IV Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định số 05-QĐ/ĐU ngày 04/12/2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Căn cứ quy định phân cấp và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai và tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng nội dung quy định này; trường hợp cần thiết thực hiện cụ thể hóa việc phân công, ủy quyền quản lý theo đúng quy định pháp luật.

d) Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung phân cấp với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

3. Doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh

a) Thực hiện công tác quản lý đối với người quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, quy định phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định): Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; quyết định đánh giá, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước.

4. Sở Nội vụ

a) Thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các nội dung về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo danh mục chức danh phân cấp quản lý quy định tại mục II, mục III, mục IV Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định số 05-QĐ/ĐU ngày 04/12/2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Quyết định này; kiến nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị bãi bỏ các văn bản ban hành không đúng thẩm quyền hoặc trái quy định của Nhà nước về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Điều 11. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ, một phần các Quyết định sau:

a) Bãi bỏ toàn bộ: Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

b) Bãi bỏ nội dung số thứ tự 41 mục III Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Trường hợp các quy định của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; người quản lý doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, HCTC, CVNCTH;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Như khoản 4 Điều 11;
- HĐND, UBND xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- Cơ sở dữ liệu văn bản QPPL tỉnh (đăng tải);
- Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Huy Ngọc

TUYÊN QUANG